

TƯ LIỆU

HÌNH BÓNG LŨ THOA [ROUSSEAU, 1712-1778] TRONG NHẬN THỨC CỦA NHO SĨ VIỆT NAM: MỘT GÓC NHÌN TỪ TƯ LIỆU HÁN VĂN*

Việt Anh**

Đi tìm hình bóng Rousseau trong tư liệu du ký Âu Tây

Khoảng thời gian trước những năm 1885-1889, khi các văn bản cam kết chấp nhận nền bảo hộ thuộc Pháp trên lãnh thổ đang diễn biến, Việt Nam trong thể chế Nam triều có những biến động nội tại cuộn cuộn.

Người dân Việt chùng như cơ bản trải qua hai giai đoạn trong quá trình đối diện với văn minh Âu Tây: ban đầu phản ứng chống đối quyết liệt đồng thời phủ nhận toàn diện nền văn hóa ngoại lai ấy. Về sau, họ nhận ra cần tận dụng những ưu điểm của nền văn minh ấy với kỳ vọng chấn hưng một Việt Nam mới, ngõ hầu đủ thực lực toàn diện, trước là đứng vững trong khu vực, sau sẽ đủ mạnh với toàn cầu. Nhận thức qua thời gian, sự tiếp nối thế hệ, và kể cả sự xô đẩy của bối cảnh đã giúp người dân Việt giảm bớt cực đoan trong nhận thức văn hóa Âu Tây. Người Pháp trong tương quan với Nam triều, từ vị thế nước đi mọi phương xa tới cầu kiếm quan hệ thương mại, ngoại giao, đã trở thành “mẫu quốc” – nhà nước bảo hộ toàn diện cho triều đình Huế. Trong quan sát của nhiều thế hệ người dân Việt Nam, người Pháp dần dà không chỉ là giặc ngoại bang, mà cũng có thể là một nguồn tri thức ưu việt thể hiện ngày càng rõ nét qua các thành tựu vật chất và tinh thần hiện diện trên xứ sở Đông Dương. Sau và đồng thời với những *Hịch Văn thân*, *Chiếu Cần vương* khinh miệt tôn giáo và văn minh Âu Tây, quyết liệt bạo động đánh Pháp, một số hoạt động Tây du có tính chất cá nhân và chính thức do Nam triều phê chuẩn đã được thực thi, với mục đích hoặc ngoại giao, công vụ, hoặc du học để hiểu người biết ta. Tư liệu Hán Nôm có thể minh chứng một phần những động thái này.

Trong số trên 5 ngàn tư liệu thư tịch Hán Nôm và trên 50 ngàn thác bản văn khắc Hán Nôm được bảo quản tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm (Hà Nội), một khảo sát bước đầu đã được thực hiện với 27 văn bản tác phẩm Hán Nôm có chép phiên âm từ ngữ tiếng Pháp, 08 văn bản được dịch từ Pháp văn ra Hán Nôm, 49 chuyên

* Bài viết được hình thành từ gợi ý của PGS Nguyễn Phương Ngọc (IRASIA - Viện Nghiên cứu Á châu, Đại học Aix-Marseille). Tác giả trân trọng ghi ơn.

** Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Hà Nội, Việt Nam.

khảo Hán Nôm về Pháp quốc và 07 văn bản tác phẩm có sự góp công biên soạn của người Pháp.⁽¹⁾ Một cách quen thuộc như kết cấu tuần tự trong chép sử truyền thống, các phái viên ngoại giao Nam triều sang Pháp thường ghi chép lần lượt theo thời gian hành trình xuất dương. Các tác phẩm du ký trong giai đoạn này thiên về miêu tả những điều mắt thấy tai nghe trên hành trình. Ngay cả trong những du ký của các lưu học sinh được phái sang Pháp để học hỏi văn minh, cũng khó để đọc được những phân tích, khảo cứu sâu sắc của họ về một khía cạnh, một vấn đề nào đó nổi trội của Pháp quốc. Những danh từ riêng được ghi lại trong các du ký phần nhiều là tên các vùng đất mà tác giả đi qua, họ tên một số nhân vật lịch sử nổi bật của Pháp quốc.

Tìm kiếm trong những văn bản trải dài vào khoảng thời gian 1858-1912 cho thấy, tên của Jean-Jacques Rousseau và những gì gợi ý liên quan tới ông (dù được phiên âm bằng cách nào) cũng không hề xuất hiện trong số nhân danh Pháp quốc của các tác phẩm du ký trong các chuyến sứ trình, du học từ Việt Nam tới Pháp.

Một chút an ủi người Việt, các cụm từ “cộng hòa” [thể chế cộng hòa] đã được xuất hiện hơn một lần trong *Như Tây ký* của phái bộ nhà Nguyễn sang Pháp-Tây Ban Nha năm 1863-1864 đời vua Tự Đức, do Phan Thanh Giản (1796-1867), Phạm Phú Thứ (1821-1882), Ngụy Khắc Đản (1817-1873) chủ trì; *Sứ Tây nhật ký* 使西日記⁽²⁾ của phái bộ Nam triều sang Pháp năm 1900 đời vua Thành Thái, với các quan chức ngoại giao dẫn đầu là Vũ Quang Nhạ (1847-1932), Trần Đình Lượng (?-?), Hoàng Trọng Phu (1872-1946). Tới năm 1912, trong *Âu học hành trình ký* 歐學行程記, đã thấy chỉ ít một lần nhắc tới những cụm từ “dân chủ” 民主, “cách mạng” 革命, “cộng hòa dân quốc” 共和民國,⁽³⁾ dù chỉ trong văn cảnh tổng quan lịch sử nước Pháp. Người biên soạn du ký này là Nguyễn Văn Đào (1888-1947) – một trong 10 du học sinh toàn Đông Dương được Toàn quyền Đông Dương Albert Sarraut (1872-1962) chủ trương tuyển chọn và đưa sang Pháp học tập với kỳ hạn hai năm.

Đặt trong tương quan với sứ mệnh khai hóa văn minh mà người Pháp có tuyên ngôn khi tới xứ Đông Dương, cùng với các hoạt động dịch thuật sáng tác của người Việt ra Pháp vẫn giúp người Pháp hiểu biết hơn về một nền văn hóa xa lạ nhiều hấp dẫn, một số trước tác của người Pháp cũng được cho phép dịch ra Quốc ngữ để phổ cập văn tự mới này kèm theo truyền bá văn minh Âu Tây. Tuy nhiên, các kiến thức về ứng dụng kỹ thuật phù hợp với hoàn cảnh bản địa và đáp ứng sự thiếu hụt tồn tại từ lâu ở Việt Nam như các môn thủy lợi, điện khí, khai mỏ... được ưu tiên trong nội dung ấn phẩm dịch Pháp-Việt, hơn là việc truyền bá tư tưởng, nhất là tư tưởng dân quyền, bình đẳng giữa mọi lớp người trong xã hội. Một cách nói khác, người Pháp trong khi mở mang hiểu biết cho dân thuộc địa Đông Dương, chưa từng chủ động truyền bá tư tưởng “dân quyền” khởi nguồn từ Âu Tây được hun đúc bởi một trong những công dân ưu tú của họ là J-J. Rousseau từ thế kỷ XVIII.

Hình bóng Rousseau trong tân thư ở Việt Nam qua chính sử Đại Nam (1889-1925)

Đối với giới nghiên cứu Việt học, hai dịch phẩm của bộ phận chính sử mới do học giả Cao Tự Thanh thực hiện và công bố về giai đoạn trị vì của Thành Thái - Duy Tân - Khải Định (1889-1925), cung hiến hữu ích sử liệu về giai đoạn bản lề giữa hai thế kỷ XIX - XX, cũng như quá trình giao thoa, tiếp biến giữa những nền văn hóa vốn quá nhiều khác biệt. Đó là *Đại Nam thực lục chính biên - Đế lục kỷ phụ biên* (1889-1916) [gọi tắt là Thực lục Đế lục kỷ] và *Đại Nam thực lục chính biên - Đế thất kỷ* (1916-1925) [gọi tắt là Thực lục Đế thất kỷ] là hai phần chính sử nhà Nguyễn tương ứng với giai đoạn rất nhiều biến động ở Việt Nam trong tương quan với khu vực địa - văn hóa. Theo đó, có thể nhận diện một phần những tân thư từng hiện diện trong đời sống văn hóa cung đình và ngoài xã hội ở Việt Nam buổi đương thời.

Có thể, tư tưởng, tư duy Âu Tây đã từng ít nhiều theo chân các nhà truyền giáo và thương nhân Âu Tây tới Việt Nam từ những thế kỷ XVI - XVII - XVIII. Tuy nhiên, từ nửa sau thế kỷ XIX, cùng với việc áp đặt và củng cố nền bảo hộ Pháp trên lãnh thổ nước Nam, thư tịch và các tài liệu viết khác truyền bá những tư tưởng, kiến thức văn minh từ châu Âu mới dần dần xuất hiện ngày một dễ thấy hơn trong chính sử của Nam triều. Cụ thể, trong chính sử của Nam triều chép về những sự kiện năm 1897 (niên hiệu Thành Thái thứ 9), năm 1906 (niên hiệu Thành Thái thứ 18), đã thấy sự hiện diện của thuật ngữ “Tân thư”.

Tuy nhiên, có sự không đồng nhất trong cách đón nhận tân thư và những tư tưởng được chở tải trong ấy, giữa bản thân những người đứng đầu Nam triều với nhau và so với những nhân sĩ trí thức có xu hướng đổi mới thì sự khác biệt nhận thức càng thêm lớn.

Không những hiện diện trong quốc sử Nam triều, tân thư còn được nhắc tới trong các chuyên khảo về lịch sử nước Nam, có thể kể tới nhiều tác phẩm do Phan Bội Châu biên soạn là: *Việt Nam vong quốc sử* 越南忘國史 (Phan Bội Châu và Lương Khải Siêu, 1905), *Tân Việt Nam* 新越南 (1906-1907), *Việt Nam quốc sử khảo* 越南國史考 (Hán văn, 1906-1909); hoặc *Đại Pháp công thần* (1909) và *Gia Long phục quốc* (1914) đều do Lê Văn Thơm soạn.⁽⁴⁾ Những sáng tác có tính chất văn chương đề hiệu triệu lòng người có: *Kỷ niệm lục* 記念錄 (Phan Bội Châu soạn, ?); *Phổ cáo Lục tỉnh văn* 譜告陸省文 (Cường Đê soạn, 1906), *Viễn hải quy hồng* 遠海歸鴻 (Nguyễn Thượng Hiền, 1908 ?). Những ấn phẩm truyền bá văn hóa Việt Nam bằng Quốc ngữ được lưu hành: *Quốc ngữ viết tắt* (Vũ Trân, Hà Nội: 1921),⁽⁵⁾ *Quốc ngôn* (Lương Thúc Kỳ, Huế: 1931).⁽⁶⁾

Một số tài liệu của phương Tây nghiên cứu về địa chất, điện khí... từ đời Tự Đức đã cho phép các trí thức có chí hướng cách tân như Nguyễn Trường Tộ tìm mua về Việt Nam⁽⁷⁾ như *Địa chất các tầng*, *Thiên văn đồ họa*, *Môi khoáng - Kim châu*

ngọc thạch, Địa đồ tự vựng, và thêm một số ấn phẩm về hàng hải. Ở những năm sau triều đại vua Tự Đức, một số tân thư về luật học như *Giáo trình Trường Cao đẳng Pháp luật của Nhật Bản* (bản dịch Trung văn từ ngôn ngữ Latin),⁽⁸⁾ *Hán Việt luật ý* (nguyên văn tiếng Pháp: *Essai sur l'esprit du droit Sino-Annamite*, Trần Văn Chương. Paris: 1922)⁽⁹⁾ cũng đã được các vị vua nhà Nguyễn đời sau quan tâm để mắt.⁽¹⁰⁾

Không thể không nhắc tới các ấn phẩm báo chí, công báo ngày một mở ra và phát triển ở giai đoạn này, như *Cải lương hương chính từng đằm cổ động cơ quan*,⁽¹¹⁾ *Trung Bắc tân văn*,⁽¹²⁾ *Le Courrier d'Haiphong*,⁽¹³⁾ được *Thực lục* xác nhận là có sự tìm đọc thường kỳ của Hoàng đế Nam triều đương thời.

Về tư tưởng, với vị thế là một vấn đề tuy siêu hình song thiết yếu đối với sự vận động của mọi xã hội, cơ bản đối với hành vi của mọi nhân sĩ trí thức, học giả Pháp J.J. Rousseau (1712-1778) với quan điểm chính trị tiêu biểu “dân quyền” trở thành nguồn cảm hứng lớn ở nhiều nước Á châu từ hồi cuối thế kỷ XIX. Ở Trung Quốc, nhiều thanh niên đã dần thân sang Nhật Bản du học, nhân đó được tiếp xúc, cảm nhận sâu sắc và dốc sức phiên dịch sang Trung văn trước tác tâm huyết của Rousseau, *Du contrat social*, sau khi bản Nhật ngữ đã được nhiều nhà tiên phong cách mạng Nhật Bản truyền dịch. Dịch giả Hoa ngữ đầu tiên đối với tác phẩm này là Dương Đình Đống 楊廷栋 [Yang Tingdong, 1879-1950], người bắt đầu lưu học ở Nhật năm 1900 và chỉ sau hai năm, năm 1902, người Trung Quốc đã có bản dịch *Dân ước luận* 民約論⁽¹⁴⁾ được hoàn thành và ấn hành.

Tới năm 1905, Rousseau đã trở thành nhân vật tiêu thuyết tư tưởng chủ đạo của nền văn học Trung Quốc hồi đầu thế kỷ XX. *Lư Thoa hồn* 盧梭魂 (Hoài Nhân 懷仁, 1905) là một trong những tiểu thuyết của Trung Quốc hồi đầu thế kỷ XX đã mau chóng được một số trí thức cách tân Việt Nam tìm đọc và lưu hành trong nước. *Thực lục Đế lục kỷ* còn ghi điều này. Tiểu thuyết giả tưởng này kể về nhân vật Rousseau một đời đề cao vị thế người dân, phản bác chế độ quân chủ. Kết cuộc là Rousseau mất mạng song hồn thiêng không tan, anh linh theo gió phiêu du tới địa ngục, gặp gỡ ba vị nhân sĩ tiêu biểu đời Xuân Thu (Triển Hùng), đời Hán (Trần Thiệp), đời Thanh (Hoàng Tông Hy) rồi cùng bàn luận việc nước. Các tình tiết trong tiểu thuyết phản ảnh cuộc xung đột Trung-Tây toàn diện, từ đó khai phá tư tưởng. Trong tiểu thuyết này, linh hồn Rousseau đã thổi bùng ngọn lửa cách mạng nơi âm phủ.

Nên nhắc lại, ở Trung Quốc đương thời, *Lư Thoa hồn* [Tinh thần Rousseau] do Hoài Nhân chấp bút, cùng với *Sư tử hống* 師子吼 của Trần Thiên Hoa (1905), *Huyết ngân hoa* của Nhụy Khanh, *Hoàng Tú Cầu* của Di Tỏa, *Tùng Lăng Tân nữ nhi truyện kỳ* của Liễu Á Tử, là một loạt tiểu thuyết hấp thu đầy ắp tư tưởng Rousseau, thể hiện quan điểm chính trị rất đối khác biệt so với xã hội truyền thống.⁽¹⁵⁾ Trong sự

khác biệt ấy, *Du contrat social* của Rousseau đã khai sáng nhận thức về người trí thức Trung Quốc thời Văn Thanh [tương đương triều Nguyễn ở Việt Nam] có chỗ dựa mạnh mẽ để khẳng định tư tưởng “dĩ dân vi trọng, bất cộ quân chủ” [dân là đáng trọng, không sợ quân chủ]. Từ đó, khái niệm “dân” và “đế” được nhìn nhận lại, truyền thống “trung nghĩa” với bậc quân chủ cần suy nghĩ lại:

“Người ta trên đời, ai ăn cơm nhà nấy; [thế mà] có cái loại gì gọi là đế, gọi là vương, [dám] xằng bậy đi quản việc an nhân của người ta, khiến người ta không thể vui sống một cuộc đời yên ổn.... Ai là thái tử? Ai là thái tông?... Chỉ mỗi mình người thừa nhận vậy thôi. Kẻ đó chỉ là một cá nhân, sao có thể chuyên quyền đặt định pháp luật, xằng bậy can dự vào việc nhà người? Ta có chết cũng không phục được”.⁽¹⁶⁾

Tân thư đã ghi nhận những phản ứng quyết liệt của người trí thức Trung Quốc với thiết chế cũ càn, vô lý và đầy ám ảnh như thế.

Hoàng đế Khải Định từng nhận xét:

“Báo chí vốn có ích, nhưng trẫm cho rằng không bằng tân thư ý nghĩa còn rõ ràng đầy đủ hơn”.⁽¹⁷⁾

Tân thư và tinh thần Rousseau ở Việt Nam: trở ngại bước đầu chính là triển vọng

Tiểu thuyết Hán văn *Lư Thoa hôn* của tác giả Trung Quốc được lưu hành ở Việt Nam trong thập niên đầu của thế kỷ XX là một trong số tân thư không được lòng những người đứng đầu nhà nước quân chủ đương thời. Năm 1911 niên hiệu Duy Tân thứ 5, Nam triều dưới sự trị vì của vị vua mang niên hiệu có ý nghĩa đổi mới, quốc sử chép rằng, những tân thư ấy:

“...lầm lầy lời suông bàn bậy thời chính, bọn thiếu niên nước ta nhiều người lên truyền tay nhau đọc, bị mê hoặc khích động làm điều bậy bạ, nếu không tiến hành cấm trước e sẽ sinh ra tệ đoan. Xin thân sức cho sĩ dân trong kinh ngoài tỉnh, trừ những sách cách trí vệ sinh, địa dư sử ký và chính trị Đông Dương đã được Thượng Nghị viện Hà Nội đưa vào phép học phép thi không thể không học thì tất cả đều cấm chỉ để ổn định lòng dân mà lấp tắt những lời bàn tán. Nếu đã thân sức mà ai còn dám tàng trữ in ấn truyền bá mê hoặc bậy bạ bị phát giác ra thì chiếu luật Tào lời sấm vĩ thêm một bậc nghiêm trị, chuẩn cho sao lục, ban bố để thi hành”.⁽¹⁸⁾

Tài liệu lưu trữ Pháp quốc cho biết khả năng học giả Nguyễn Văn Vĩnh từng dịch ra Quốc ngữ một số phần trong *Du contrat social* từ trước năm 1910 tuy nhiên đến nay chưa tìm thấy bằng chứng. Tư liệu cho biết, có một số đoạn trích tác phẩm của J-J. Rousseau đã được đăng tải trên *Đông Dương tạp chí* những năm 1913, 1914, 1915, 1916, 1917. Trên *Nam phong tạp chí*, một vài nghiên cứu bước đầu

về trước tác của Rousseau đã được công bố vào năm 1926...⁽¹⁹⁾. Năm 1923, với sự công bố bản dịch Việt văn một phần nhỏ trong *Du contrat social* với tên gọi *Dân ước - Dân quyền - Dân đạo* do Nguyễn An Ninh - một học giả Nam kỳ thuộc Pháp thực hiện.

Kể từ năm 1905-1906 là thời điểm bắt đầu phong trào Đông du của người Việt, cho tới năm 1923 này, nhìn từ giác độ khảo cứu và công bố ấn phẩm, có vẻ người Việt đã đi rất chậm so với người Trung Quốc trong quá trình tiếp xúc với tư tưởng của J-J. Rousseau.

Năm 1908, niên hiệu Duy Tân thứ 2, chính sử chép quốc sự cho rằng: “*Dân các tỉnh từ Hà Tĩnh trở vào nam, Bình Định trở ra bắc náo loạn. Lúc bấy giờ bọn hiếu sự ở Quảng Nam Quảng Ngãi hiếu sai tân thư, đem những từ “dân quyền”, “đồng bào” đi khắp nơi mở trường diễn thuyết, ngậm tới hạt khác sách động dụ dỗ, bắt dân cúp tóc thay đổi quần áo, quyền góp tiền bạc, ai không theo thì ép buộc, sai cùng họp bọn lên quan ra chợ âm ỉ, đều lấy tiếng xin giảm sưu thuế*”.⁽²⁰⁾

Năm 1911, niên hiệu Duy Tân thứ 5, chính sử chép quốc sự liên quan một số tân thư:

“*Mùa hạ, tháng 4. Bề tôi Phủ Phụ chính tâu nói trong những sách tân thư có những quyển do người Trung Quốc soạn như Việt Nam vong quốc sử cùng Cáo Lục tỉnh văn, Việt Nam quốc sử khảo, Tân Việt Nam, Viễn hải quy hồng, Kỷ niệm lục, Lư Thoa hồn, làm lấy lời suông bàn bậy thời chính, bọn thiếu niên nước ta nhiều người lên truyền tay nhau đọc, bị mê hoặc khích động làm điều bậy bạ, nếu không tiến hành cấm trước e sẽ sinh ra tệ đoan*”.⁽²¹⁾

Năm 1919 niên hiệu Khải Định thứ 4, Hoàng đế Nam triều nói với bề tôi:

“*...chỉ nhìn thấy quan là sâu mọt của dân mà không biết chính vua là sâu mọt. Đại khái phàm béo mình mà gầy người, động là chuốc lời than oán, thế không phải quốc quân sâu mọt làm hại thì là gì? Trẫm thường cho rằng thà có lời hay bị trẫm trừng phạt chứ không nên khiến dân căm hờn. Trước kia trong giới ngôn luận ở Bắc kỳ có Thân Trọng Huề chỉ trích điều tệ trong quan trường, lời lẽ rất có kiến giải. Phàm thời đại đã man phần nhiều chủ về dân quyền, thời đại văn minh phần nhiều chủ về dân quyền, lời lẽ của y cũng là một đầu mối trong dân quyền. Làm cho quốc dân hơi có quyền tự do thì nước có thể hy vọng được lâu dài. Cho nên các nước văn minh không trọng giới làm quan mà trọng pháp luật*”.⁽²²⁾

Nền quân chủ ở Việt Nam là một thiết chế xã hội mô phỏng không toàn diện hình mẫu từ Trung Quốc thời phong kiến, đã được bồi đắp và kéo dài hằng thế kỷ, nhiều tệ nạn của thiết chế ấy đã chồng chất, rất khó để người làm vua một nước và hệ thống quan liêu dễ dàng chấp nhận những phân tích trực diện của Rousseau về thể chế vua-tôi:

“Một nhược điểm cốt yếu và không thể tránh được và khiến cho chính quyền quân chủ không sánh được với chính quyền cộng hòa, đó là trong nền cộng hòa, sự lựa chọn của quần chúng không bao giờ đưa những người không sáng suốt và không có năng lực vào những địa vị cao nhất; trong khi đó những kẻ chiếm địa vị tột bực trong nền quân chủ thường thường là kẻ khờ dại, những tên lừa đảo tầm thường, những kẻ mưu đồ nhỏ nhặt.... Về sự lựa chọn này thì dân chúng ít lầm lẫn hơn vua, và một người thật xứng đáng trong chính quyền quân chủ cũng hiếm có như là một tên ngu đần cầm đầu một chính quyền cộng hòa”.⁽²³⁾

Tinh thần Rousseau ở Việt Nam có phần khác biệt so với ảnh hưởng của Rousseau tại Nhật Bản, Trung Quốc. Có vẻ như trước khi được đọc trước tác của Rousseau qua ngả Trung Quốc, người Việt Nam chưa biết tới ông. Nhưng với trường hợp Việt Nam những thập niên cuối thế kỷ XIX, biểu tượng Rousseau không hiện hữu cụ thể bằng tên ông. Biểu tượng ấy hiện diện đâu đó trong xã hội quân chủ Việt Nam bằng tư tưởng cốt lõi của nhà dân chủ tiên phong J-J.Rousseau: chính là khái niệm “dân chủ”, là tư tưởng chủ đạo “dân vi quý” [dân đáng xem trọng].

Dù tên tuổi Rousseau chưa vào Việt Nam, tinh thần dân quyền dân chủ của ông đã sớm khơi gợi cảm hứng canh cải vận nước của trí thức Việt Nam thời quân chủ trong chế độ thuộc địa. Hình bóng của ông khi vào đến Việt Nam trở thành khung lý thuyết để các trí thức dần thân canh tân đất nước nương tựa vững chãi, tiếp thu và nâng tầm ý nguyện “dân quyền” thành kỳ vọng kiến tạo xã hội “dân chủ”.

Đọc Rousseau từ tân thư Trung Quốc, song phong trào đầu tiên ủng hộ nền tân văn, xuất dương cầu học văn minh của người Việt Nam lại nhằm hướng Nhật Bản - quốc gia đầu tiên trong thế giới Đông Á hoàn chỉnh bản dịch Nhật ngữ trước tác *Du contrat social* của J-J. Rousseau. Tận dụng Hán văn để cập nhật tư tưởng mới, đồng thời cũng nhìn ra hướng khác ngoài phương bắc, tìm đặt quan hệ khác ngoài láng giềng Trung Quốc lâu đời, thế hệ các vị tiên bối chủ trương dân chủ đã năng động cầu tiến và học hỏi. Như thế, gặp gỡ tinh thần Rousseau là một môi lương duyên tiền định, với Việt Nam.

V A

CHÚ THÍCH

- (1) Việt Anh. (2008). “Chữ Hán-Nôm trong giao lưu văn hóa Việt-Pháp cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX”. Tạp chí *Hán Nôm*. Số 1 (86). Tr 55-62.
- (2) Ký hiệu A.1103. Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Hà Nội. Việt Nam. Tờ 12a.
- (3) Ký hiệu VHv.1437. Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Hà Nội. Việt Nam. Tờ 54b.
- (4) Quốc Sử Quán triều Nguyễn. (2012). *Đại Nam thực lục chính biên - Đế thất kỷ*. Cao Tự Thanh dịch. Nxb Văn hóa-Văn nghệ. TP. HCM. tr 231-232.

- (5) Như trên. Tr 343.
- (6) Như trên. Tr 372.
- (7) Như trên. Tr 485.
- (8) Như trên. Tr 179 .
- (9) Như trên. Tr 373.
- (10) Như trên. Tr 374.
- (11) Như trên. Tr 356.
- (12) Như trên. Tr 134.
- (13) Như trên. Tr 252.
- (14) Thượng Hải: Văn minh thư cục. 1902.
- (15) 顏健富. (2014). 晚清新概念地圖: 從身體到世界. National Taiwan University Press. Tr 116.
- (16) Dẫn theo 顏健富. Tr 619, 622. V.A. dịch.
- (17) Quốc Sử Quán triều Nguyễn. *Đại Nam thực lục chính biên - Đế thất kỷ*. Sđd. Tr. 269.
- (18) Quốc Sử Quán triều Nguyễn. (2011). *Đại Nam thực lục chính biên - Đế lục kỷ phụ biên*. Cao Tự Thanh dịch. Nxb Văn hóa-Văn nghệ. TP. Hồ Chí Minh. Tr 547.
- (19) Emmanuelle Affidi, “*Đông Dương tạp chí*”. (1913-1919). *Une tentative de diffusion du discours et de la science de l'Occident au Tonkin: l'interculturalité, un enjeu colonial entre savoir et pouvoir (1906-1936)*. Paris: Université de Paris Denis Diderot: Thèse de doctorat. 2006.
- (20) Quốc Sử Quán triều Nguyễn. *Đại Nam thực lục chính biên - Đế lục kỷ phụ biên*. Sđd. Tr 499.
- (21) Như trên. Tr 547.
- (22) Quốc Sử Quán triều Nguyễn. *Đại Nam thực lục chính biên - Đế lục kỷ phụ biên*. Sđd. Tr 252.
- (23) Jean-Jacques Rousseau. *Du contrat social [Khế ước xã hội]*. Bản dịch: Học viện Công dân, 2006-2007. Tr 102.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tư liệu nguồn

- Trung Pháp chiến tranh tư liệu 中法戰爭資料 (1967). 臺北: 文海出版社.
- Trung Pháp chiến tranh tư liệu 中法戰爭資料 (1957). 北京: 北京出版社.
- Vũ Quang Nhạ, Trần Đình Lượng, Hoàng Trọng Phú, Sứ Tây nhật ký 使西日記. Viện Nghiên cứu Hán Nôm (VNCHN), A.1103, A.2910.
- Nguyễn Văn Đào. (1912). Âu học hành trình ký 歐學行程記. VNCHN. VHv.1437.
- Trương Vĩnh Ký. (1868-1869). Kỷ Ty niên chính nguyệt nhật phúc tư công văn nhật ký 己巳年正月日復咨公文日記. VNCHN. A.1083.
- Phạm Phú Thứ. (1863). Giá Viên biệt lục 蔗園別錄. VNCHN. VHv.1770.
- Ngụy Khắc Đản. (1863). Như Tây ký 如西記. VNCHN. A.764.
- Rousseau. Jean-Jacques. (1755). Discours sur l'origine et les fondements de l'inégalité parmi les hommes. Amsterdam: Chez Marc Michel Rey. <http://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k6240585m/f9.image.r=Rousseau,%20Jean-Jacques>.

Khảo cứu

- Will Durant, Ariel Durant. (2015). *Jean-Jacques Rousseau*. Bùi Xuân Linh dịch. Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Jean-Jacques Rousseau. (2013). *Khế ước xã hội*. Dương Văn Hóa dịch. Alphabooks và Nxb Thế giới. Hà Nội.

- Nguyen Phuong Ngoc. (2012). "À l'origine de l'anthropologie au Vietnam". Aix-Marseille: Presses Universitaires de Provence.
- Quốc Sử Quán triều Nguyễn. (2011). *Đại Nam thực lục chính biên - Đế lục kỷ phụ biên*. Cao Tự Thanh dịch. Nxb Văn hóa-Văn nghệ. Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quốc Sử Quán triều Nguyễn. (2012). *Đại Nam thực lục chính biên - Đế thất kỷ*. Cao Tự Thanh dịch. Nxb Văn hóa-Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê Phong Tuyết. (2012). "Những người hâm mộ Rousseau ở Việt Nam (qua tác phẩm của các nhà văn cách mạng hồi đầu thế kỷ XX)". Tạp chí Nghiên cứu Văn học. Số 9. Tr 84-95.
- Van My Huong. (2009). "Aux origines des Nouveaux Écrits: le contexte historique et intellectuel des mouvement réformistes chinois à la fin XIXe siècle". Dans Vietnam: le moment moderniste. Aix-Marseille: Presses Universitaires de Provence.
- Jean-Jacques Rousseau. (2006-2007). *Khế ước xã hội*. Bản dịch: Học viện Công dân, .
- Nguyễn Khắc Xuyên. (2002). *Mục lục phân tích tạp chí "Nam phong" 1917-1934*. In lần 2. Nxb Thuận Hóa và Hà Nội: Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây.
- Nguyễn Thế Anh. (1988). *Phan Bội Châu et le début du mouvement Đông-Du*. In Phan Bội Châu and the Đông-Du movement. Vĩnh Sính chủ biên. New Haven: Yale Southeast Asia Studies. Tr 3-21.
- Bản dịch Việt văn: Phan Xương. (2003). Tạp chí *Nghiên cứu Huế*. Tập 5. Tr 64-71.
- Nguyễn Thế Anh. (1985). *L'Élite intellectuelle vietnamienne et le fait colonial dans les premières années du XXe siècle*. In Revue française d'histoire d'outre-mer, tome 72, n.268. 3^e trimestre. La péninsule indochinoise et les Européens de la seconde moitié du XVII^e siècle à 1954 (2^e partie). Tr 291-307.
- Hoài Nhân. (1905). 盧梭魂 [L'Esprit de Rousseau]. Nanchang.

Sites / web

1. Vương Trí Nhân. (2016). *Cuốn sách mới về ông Lu Thoa*. <http://vuongtrinhan.blogspot.com/2016/03/cuon-sach-moi-ve-ong-lu-thoa.html>.
2. <http://rousseaustudies.free.fr/Dictionnairereception.html>.
3. Nguyễn Phương Ngọc. (2015). *Vents d'Est, vents d'Ouest: L'introduction de l'esprit des Lumières dans le Vietnam au début du XX^e siècle*. <http://www.demopolis.fr/livre-notice.php?Clef=69>.

TÓM TẮT

Jean-Jacques Rousseau (1712-1778) – nhà bác học người Pháp thế kỷ XVIII – được người Việt Nam hồi cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX sử dụng phiên âm tên gọi theo người Trung Quốc và phát âm theo âm Hán-Việt là Lu Thoa (cũng có một số nơi, Rousseau còn được ký tự mà phát âm Hán-Việt là Lộ Sách, Lu Xoa). Ảnh hưởng tới châu Á bằng tư tưởng khai sáng bắt đầu từ tác phẩm đề cập những mối quan hệ trong xã hội có tên *Du contrat social* [Về khế ước xã hội], những giá trị nhân văn mà Rousseau đề cao như dân quyền, bình đẳng... đã ảnh hưởng tới Nhật Bản, Trung Quốc, Việt Nam ở những mức độ khác nhau.

Trước khi đọc Rousseau qua bản Hán văn của người Trung Quốc, trí thức nho học Việt Nam đã biết tới J.-J. Rousseau chưa? Tư tưởng dân quyền, dân chủ của Rousseau đã thâm nhập như thế nào vào Việt Nam - khi ấy đương mang tên Đại Nam trên chính trường quốc tế - trong bối cảnh xã hội giao thoa chí ít ba loại hình văn tự: Hán Nôm - Quốc ngữ - Pháp ngữ? Khoảng

thời gian 1889-1925 là giai đoạn văn tự ở Việt Nam có sự chuyển đổi ở những mức độ khác nhau từ trong chính sách nhà nước cho tới thực tiễn đời sống, đi cùng với văn tự là rất nhiều yếu tố văn hóa khác.

Qua những tân thư mà Hoàng đế và quan chức Đại Nam tham khảo, qua cách thức và nội dung biên soạn tư liệu du ký phương Tây của nhân sĩ trí thức nho học nước Nam, bóng dáng đậm nhạt của Rousseau trong sự vận động của xã hội Việt Nam phản ánh mức độ nhận thức của người Việt đối với những tư tưởng nhân văn từ phương Tây dội tới.